

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông T Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Dương Hoài H, sinh năm 1969 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Lung Vinh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Chín (chết) và bà Phạm Thị Huyền; vợ: Phan Thị Mỹ Khuyên; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không. (Năm 1991 bị TAND huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong”). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/11/2024 cho đến nay (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Minh Đền, sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tèo và bà Trần Hồng Đẹp; vợ: Nguyễn Mỹ Xuyên; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh T Việt T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hoài H là người làm thuê cho ông T Việt T, chủ công trình đang xây dựng lộ giao thông nông thôn tại ấp Cây Kè, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi. Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2024, ông T và Hận đến nhà của Nguyễn Minh Đền ở cùng ấp để nhậu cùng với Đền, bà Chung Thị Ánh và bà Võ Thị Phụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ nhậu. Trên đường đi bộ về ghe cát đá để ngủ thì giữa ông T với Hận xảy ra cự cãi về việc ông T cho rằng trong lúc nhậu Hận nói chuyện quá nhiều.

Đến khoảng 00 giờ ngày 28/9/2024, Hận giật mình thức dậy bức tức nhớ lại chuyện cự cãi trước đó nên đi bộ đến nhà Đền. Khi đến nơi, Hận kêu Đền lấy trộm sắt của Thái nhằm mục đích hả giận. Đền mới hỏi: “Tôi lấy số sắt đó ông T phát hiện thì có sao không”, Hận đáp “lấy đi không sao đâu, có gì chú lo”. Đồng thời, Hận còn dặn trước khi lấy phải tắt đèn, lấy xong giấu cho kín rồi quay về ghe cát đá ngủ. Nghe Hận xúi giục nên Đền tắt đèn, đi bộ một mình đến bãi vật liệu xây dựng của ông T đang để trước nhà bà Phụng, lấy trộm 46 đoạn sắt rồi mang vút xuống hai bên khốe công xỏ vuông và hai bên ao cặp nhà bà Phụng. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, Hận đến nhà yêu cầu Đền đưa số tiền 500.000 đồng do Hận đã chỉ điểm cho Đền lấy trộm sắt, Đền nói hiện tại chưa có tiền thì Hận đáp vài bữa đưa cũng được rồi Hận nhờ Đền dùng xe máy chở Hận đi về nhà ở ấp Lung Vinh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đàm Dơi.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông T đến Công an xã Quách Phẩm Bắc trình báo sự việc. Trong cùng ngày, lực lượng Công an xã Quách Phẩm Bắc đã tiến hành tìm kiếm, trục vớt được 46 đoạn sắt; đồng thời mời Hận và Đền về trụ sở làm việc, qua điều tra cả hai thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đàm Dơi, kết luận: 46 đoạn sắt hiệu vas, phi 16, mỗi đoạn dài 5.4m có giá trị 6.362.153 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố các bị cáo Dương Hoài H và Nguyễn Minh Đền về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Hoài H từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đền từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Hận, Đền thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Hận, bị cáo Đền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Hoài H và bị cáo Nguyễn Minh Đền thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Khoảng 00 giờ ngày 28/9/2024, tại ấp Cây Kè, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, do bức tức về việc cự cãi với ông T Việt T trước đó nên Dương Hoài H đã xúi giục Nguyễn Minh Đền thực hiện hành vi lấy trộm của ông T Việt T 46 đoạn sắt hiệu vas, phi 16, mỗi đoạn dài 5.4m có giá trị 6.362.153 đồng.

Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả giám định và vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra. Từ đó khẳng định việc các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, rồi lén lút lấy trộm của ông T Việt T 46 đoạn sắt hiệu vas, phi 16, mỗi đoạn dài 5.4m là cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Hận là người có vai trò xúi giục và giúp sức, lôi kéo bị cáo Đền tham gia, trong quá trình chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội thì 02 bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò. Do đó, bị cáo Đền phải chịu mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Hận phải chịu là phù hợp.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng với bản tính xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Hận phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đền phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có tham gia cách mạng (ông ngoại là liệt sĩ được tổ quốc ghi công) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 46 đoạn sắt hiệu vas, phi 16, mỗi đoạn dài 5.4m đã được giao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo Đền, như Hội đồng xét xử đã nhận định, bị cáo Đền có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đền.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đó là, cách ly bị cáo Hận và bị cáo Đền ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo Hận và bị cáo Đền phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Hoài H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hoài H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đền phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đền 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Hoài H và bị cáo Nguyễn Minh Đền mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Trâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI – TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Châu Trung Trực

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo Dương Văn Hải, sinh năm 1990

Bị cáo Nguyễn Văn Nghĩ, sinh năm 1987

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Dương Văn Hải và Nguyễn Văn Nghĩ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về áp dụng điều luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Hải;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nghĩ;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Hải 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nghĩ 06 (sáu) tháng tù , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Nghĩ cho Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 võ Composite hiệu Trọng Sĩ, dài 5,1m; 01 máy Huynhdai 18.0HP; 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng; 01 điện thoại Realme C51, màu đen.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn Hải và Nguyễn Văn Nghĩ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn Hải với thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả tự do ngay tại tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Nghĩ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Trung Trực

Nguyễn Hoàng Ảnh

Trương Minh Thịnh